

**TAND
QCR
TPCT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2021/KDTM.

Ngày: 25/02/2021.

Về tranh chấp: “*Đòi nợ theo
hợp đồng mua bán hàng hóa*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QCR

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Kim Xuân.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bùi Thanh Trí.**

Ông **Nguyễn Thanh Tùng.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Bích Trương** – Thư ký Tòa án nhân dân QCR, TPCT.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QCR, TPCT tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Bảo Quốc** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân QCR xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2018/TLST- KDTM, ngày 04 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp “*Đòi nợ theo hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐ-ST, ngày 13 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2021/QĐST-TM ngày 04/02/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: CT TNHH TM XD KDN.

Địa chỉ: Số 4C, đường 3/2, P.HL, Q.NK, TP. CT.

Người đại diện theo pháp luật: Ông TTN – Chủ tịch công ty kiêm giám đốc. Có mặt.

Bị đơn: CT TNHH DVXD MH 12. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 5, đường B18, KDC HP1, P. HP, Q. CR, TP. CT.

Giám đốc: Ông **TXM**, sinh năm: 1980, trú tại số 2397, ấp PT, xã TT, huyện VT, TP.CT.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 14/12/2017 và bản tự khai nguyên đơn trình bày: Vào ngày 24-25/5/2017 nguyên đơn có bán vật liệu xây dựng là sắt, thép và que hàn cho bị đơn, giao hàng tại công trình Trại tôm ở huyện NH – CM, đơn hàng là 143.923.950đồng và bị đơn đã tạm ứng trước 50.000.000đồng, còn lại 93.923.950đồng. Đến nay, đã 07 tháng kể từ ngày mua hàng mà bị đơn vẫn chưa thanh toán dứt điểm số tiền trên. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số nợ gốc và lãi chậm trả là 112.204.546đồng. Ngoài ra, nguyên đơn còn yêu cầu bị đơn phải trả lãi phát sinh do chậm thanh toán tính từ ngày 15/12/2017 đến khi dứt nợ. Tại bản tự khai ngày 06/10/2020 nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi tính đến ngày 06/10/2020 là 133.288.000đồng, (trong đó: nợ gốc là 104.951.652đồng và lãi 28.336.946đồng) theo bảng đối chiếu công nợ ngày 06/10/2017 mà bị đơn đã ký xác nhận công nợ.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do và cũng không có gửi bất kỳ văn bản ý kiến nào nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, vụ án được đưa ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và cũng yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn. Do bị đơn cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên đã thay đổi rất nhiều địa chỉ khác nhau nhưng địa chỉ đăng ký kinh doanh là ở QCR nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân QCR giải quyết theo thẩm quyền.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt và cũng không có bất kỳ văn bản ý kiến nào nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt.

Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc thụ lý vụ án của tòa án là đúng thẩm quyền, về tư cách tham gia tố tụng, việc hòa giải, việc xét xử vắng mặt đương sự và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng trình tự luật định. Về nội dung vụ án thì nhận thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có giao dịch mua bán hàng hóa là sắt, thép, que hàn... nguyên đơn đã giao bị đơn số hàng có giá là 143.923.950đồng, bị đơn đã tạm ứng trước 50.000.000đồng, còn lại 93.923.950đồng. Do bị đơn chậm trả số tiền còn nợ là 93.923.950đồng nên nguyên đơn đã cộng gốc và lãi vào thành số nợ gốc là 104.951.652đồng theo Bảng đối chiếu công nợ ngày 06/10/2017 và yêu cầu tính lãi trên số tiền này là 47.818.596đồng, tổng cộng gốc và lãi là 152.770.000đồng nên đã vượt quá phạm vi đơn khởi kiện, đồng thời nguyên đơn lấy phần lãi cộng vào gốc để tính lãi kép là chưa phù hợp nên không thể chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu đối với số nợ gốc là 93.923.950đồng và tiền lãi do chậm thanh toán là 47.549.000đồng, tổng cộng 141.473.000đồng và bác một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền đã vượt quá phạm vi đơn khởi kiện là 11.297.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ pháp luật:** Căn cứ theo đơn khởi kiện và lời trình bày của các bên đương sự để xem xét quan hệ pháp luật là “*Đòi nợ theo hợp đồng mua bán hàng hóa*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân QCR theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải và công bố chứng cứ. Bị đơn vắng mặt không lý do. Sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định tại các Điều 171, 172, 173, 174 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có bất kỳ văn bản nào ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] **Về nội dung tranh chấp và căn cứ khởi kiện:** Giữa nguyên đơn và bị đơn có giao dịch mua bán hàng hóa là vật liệu xây dựng gồm sắt, thép và que hàn, thông qua việc ký hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty TNHH MTV vật liệu xây dựng KH (người đại diện là bà PTN) nhưng người mua bán trực tiếp và nhận hàng của nguyên đơn là CT TNHH DVXD MH12 (ông TXM là giám đốc). Do chỗ quen biết nên nguyên đơn và bị đơn không ký kết thêm hợp đồng mua bán nào khác ngoài hợp đồng đã ký với Công ty KH. Nay nguyên đơn không yêu cầu giải quyết hợp đồng mua bán mà chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ nguyên đơn theo bảng đối chiếu công nợ ngày 06/10/2017 mà bị đơn đã xác nhận số nợ là 104.951.652đồng và lãi suất chậm trả 9% x 150% (quá hạn) tính từ ngày 07/10/2017 đến ngày 21/02/2021 số tiền lãi là 47.818.596đồng, tổng gốc và lãi tính đến ngày 21/02/2021 là 152.770.000đồng, tiền lãi chậm trả sẽ được tính tiếp từ ngày 22/02/2021 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn.

[4] **Xét thấy:** Tại đơn khởi kiện ngày 14/12/2017 nguyên đơn thừa nhận là bị đơn đã tạm ứng trước 50.000.000đồng nên còn nợ lại 93.923.950đồng. Do bị đơn chậm thanh toán nên nguyên đơn đã tính lãi chậm trả cộng vào số nợ gốc nên mới ra số nợ gốc là 104.951.652đồng theo bảng đối chiếu công nợ ngày 06/10/2017. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số nợ gốc 104.951.652đồng và tiền lãi chậm trả là 47.818.596đồng, tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày 21/02/2021 là 152.770.000đồng nên đã vượt quá phạm vi đơn khởi kiện ban đầu mà không có đơn khởi kiện bổ sung đối với số tiền vượt quá yêu cầu là 11.297.000đồng nên không được xem xét và chấp nhận phần vượt quá yêu cầu. Vì vậy nguyên đơn chỉ được chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đối với số nợ gốc và lãi tổng cộng là 141.473.000đồng (tính đến ngày 25/02/2021) và bác yêu cầu đối với số tiền vượt là 11.297.000đồng nên nguyên đơn phải chịu án phí đối với số tiền bị bác yêu cầu này. Tiền lãi sẽ được tính tiếp từ ngày 26/02/2021.

[5] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt là cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ của mình nên căn cứ theo bảng đối chiếu công nợ mà bị đơn đã ký và các chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp. Do bị đơn cố tình vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án chứng cứ nào để được Hội đồng xét xử xem xét nên căn cứ vào chứng cứ của phía nguyên đơn đã có đủ cơ sở để được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị đơn – Công ty TNHH dịch vụ xây dựng Mai Hưng 12 trả nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 25/02/2021 tổng cộng là 141.473.000đồng (trong đó: Nợ gốc 93.923.950đ và lãi chậm trả 47.549.000đ). Tiền lãi phát sinh sẽ được tính tiếp từ ngày 26/02/2021, nếu bị đơn chậm trả thì còn phải trả lãi chậm trả trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả đến khi dứt nợ. Thời hạn và phương thức trả nợ sẽ do Chi cục Thi hành án dân sự QCR, TPCT điều chỉnh.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do nguyên đơn được chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu án phí là 5% đối với số tiền nguyên đơn được chấp nhận (141.473.000đồng x 5% = 7.074.000đồng). Bị đơn phải nộp 7.074.000đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Nguyên đơn phải chịu án phí là 565.000đồng đối với số tiền bị bác yêu cầu (11.297.000đồng x 5% = 565.000đồng). Nguyên đơn được nhận lại 450.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 007199 ngày 04/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự QCR, TPCT.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc đã thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, 266, 269, 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 280 và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.
- Điều 306 Luật Thương mại.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Buộc bị đơn - Công ty TNHH DVXD MH12 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền gốc và lãi là **141.473.000đồng**, trong đó:

- + Nợ gốc là: **93.923.950đồng** (tính đến ngày 25/02/2021).
- + Tiền lãi là: **47.549.000đồng** (tính đến ngày 25/02/2021).

+ Tiền lãi phát sinh sẽ được tính tiếp từ ngày 26/02/2021, nếu bị đơn chậm trả thì còn phải trả lãi chậm trả trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả đến khi dứt nợ.

Thời hạn và phương thức trả nợ sẽ do Chi cục Thi hành án dân sự QCR, TPCT điều chỉnh.

2. *Bác một phần đối với số tiền vượt yêu cầu là 11.297.000đồng.*

3. *Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:* Bị đơn phải nộp 7.074.000đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Nguyên đơn phải chịu 565.000đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại 450.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 007199 ngày 04/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự QCR.

4. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc đã thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ theo qui định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TPCT;
- VKSND Q. CR;
- Chi cục THA Q. CR;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Kim Xuân